

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 20-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Ngọc N**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 28/02/1990 tại Q. Y, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 5, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân D và bà Nguyễn Bích N; vợ: Nguyễn Hải Y và có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 16/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

2. Họ và tên: **Giáp Huy P**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 25/5/1977 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Tổ 4, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Huy B và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị L; con: có 04 con, con lớn nhất, sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 16/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 15/8/1976 tại U.B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 22, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Trần Thị N; vợ Đinh Kim C; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 16/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

4. Họ và tên: **Vũ Đức T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/4/1988 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H và bà Phạm Thị T; vợ: Vũ Thị H, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 16/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Vũ Huy T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 10/01/2020, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng với Công an phường Y, thành phố Uông Bí kiểm tra hành chính nhà ông Vũ Huy T, sinh năm 1958 tại tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện bắt quả tang 04 người gồm: Mai Ngọc N, Giáp Huy P, Nguyễn Văn Q và Vũ Đức T đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Lôc” tại tầng ba nhà ông T. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 17.780.000 đồng, 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá bài, 01 chiếu nhựa và 01 chiếu cói. Ngoài ra còn thu giữ trong người N 8.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 11 màu xám; trong người P 01 điện thoại Samsung màu xanh; trong người Q 32.000.000 đồng, 01 điện thoại OPPO màu đen; trong người T 1.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 10/01/2020, các bị cáo đến quán nước nhà ông T ngồi chơi uống nước được khoảng 15 phút thì cả nhóm nhìn thấy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá bài để trên bàn uống nước của quán nên rủ nhau đánh bạc. N cầm bộ bài rồi cả nhóm đi lên tầng ba nhà ông T, thấy có một căn phòng trống có sẵn chiếu nên ngồi xuống chơi, cả nhóm thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Lôc”, cụ thể như sau: Tại mỗi ván bài, mỗi người được chia 10 lá bài ngẫu nhiên. Thứ tự lá bài bé nhất là 3 cho đến lớn nhất là 2. Ván đầu tiên, một người được chọn để đánh trước (Mỗi lần có thể đánh một hoặc nhiều lá bài là đôi, sấp, tứ quý, sảnh), lần lượt những người chơi còn lại đánh theo chiều kim đồng hồ, số lượng lá bài tương ứng, nhưng lá bài phải lớn hơn lá bài người đánh trước. “Đôi”; “Sấp”; “Tứ quý” là hai, ba, bốn lá bài cùng số; “Sảnh” là tập hợp từ ba lá bài trở lên liên tiếp nhau. Ai đánh hết 10 lá bài trên tay trước là thắng ván bài đó, thì những người còn lại phải trả tiền cho người thắng số tiền tương đương với số lá bài còn lại trên tay, mỗi lá bài là 10.000đ, người thắng sẽ là người bắt đầu của ván bài sau. Nếu người chơi tự tin đánh hết bài trên tay mà không ai chặn được thì “báo bài”, báo thắng thì những người còn lại phải trả 200.000đ, “bắt báo” là dùng bài của

mình chặn được bài của người hô “Báo” và sẽ được người bị “Bắt báo” trả 800.000đ; “Lùng” là khi ván bài kết thúc mà không đánh được lá bài nào, phải trả cho người thắng ván đó 100.000đ. Thống nhất xong, N bỏ ra số tiền 4.650.000đ, T bỏ ra số tiền 4.430.000đ, P bỏ ra số tiền 4.500.000đ và Q bỏ ra số tiền 4.200.000đ để đánh bạc. Khi đánh bạc đến 16 giờ 15 phút thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 17.780.000đ cùng các đồ vật như biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện. Khi bị bắt P đang thắng 3.050.000đ, Q đang thắng 1.500.000đ.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKSUB ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Mai Ngọc N, Giáp Huy P, Nguyễn Văn Q và Vũ Đức T về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Mai Ngọc N, Giáp Huy P, Nguyễn Văn Q và Vũ Đức T phạm tội: “*Đánh bạc*”, áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Mai Ngọc N và Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND phường (xã) nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự; phạt Giáp Huy P từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng, Vũ Đức T từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng, nộp Ngân sách Nhà nước.

-Về hình phạt bổ sung: đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

-Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá bài, 01 chiếu cói và 01 chiếu nhựa; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.780.000 đồng; trả lại Mai Ngọc N số tiền 8.000.000 đồng, trả lại Nguyễn Văn Q 32.000.000 đồng, trả lại Vũ Đức T 1.500.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng ông Vũ Huy T; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến ông Hầu Sơn H và ông Phạm Khắc V; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Uông Bí lập hồi 16 giờ 44 phút ngày 10/01/2020, cùng bản ảnh vật chứng, vị trí các bị cáo ngồi đánh bạc khi bị bắt quả tang. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 10/01/2020, tại nhà ông Vũ Huy T, sinh năm 1958, ở Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Mai Ngọc N, Giáp Huy P, Nguyễn Văn Q và Vũ Đức T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Lôc” thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 17.780.000 đồng và 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá bài. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: **“Đánh bạc”** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật biết rõ việc đánh bạc dưới hình thức đánh “Lôc” là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục tiêu trục lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

-Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo bột phát, nhất thời cùng thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, với vai trò cùng là những người thực hiện. Tuy nhiên bị cáo Mai Ngọc N là người khởi xướng và bỏ ra số tiền đánh bạc lớn nhất nên phải là người giữ vai trò cao nhất, sau đó đến bị cáo Giáp Huy P bỏ số tiền đánh bạc giá trị thứ hai, tiếp đến là bị cáo Vũ Đức T và sau cùng là bị cáo Nguyễn Văn Q. Số tiền mà các bị cáo bỏ ra đánh bạc là tương đương nhau. Hai bị cáo

Mai Ngọc N và Nguyễn Văn Q là những người có nhân thân xấu, nên khi quyết định hình phạt căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì bị cáo Mai Ngọc N và bị cáo Nguyễn Văn Q phải có mức hình phạt ngang nhau, còn các bị cáo Giáp Huy P, Vũ Đức T phải chịu mức hình phạt tương đương nhau.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (Các bị cáo P và T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51BLHS; bị cáo N và Q là người chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước và có thành tích tốt trong việc phòng chống đại dịch Covid -19 tại địa phương, nên được tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy các bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo N và Q cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi cư trú và áp dụng hình phạt tiền với bị cáo P và T là phù hợp, đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo là những người không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với số tiền 17.780.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói và 01 chiếu nhựa là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo Mai Ngọc N số tiền 8.000.000 đồng; Nguyễn Văn Q 32.000.000đ và Vũ Đức T số 1.500.000đ, là tiền của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại các bị cáo.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các tình tiết khác trong vụ án: Đối với ông Vũ Huy T là chủ nhà, nhưng không biết hành vi đánh bạc của các bị cáo tại nhà trong thời gian trên nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Mai Ngọc N, Nguyễn Văn Q; Giáp Huy P** và **Vũ Đức T** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

1.1 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Mai Ngọc N 12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nam cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Q 12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Quân cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.2 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Giáp Huy P 25.000.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng), nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: **Vũ Đức T 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng), nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 17.780.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói và 01 chiếu nhựa.

- Trả lại bị cáo Mai Ngọc N số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), Nguyễn Văn Q 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) và Vũ Đức T 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng và Bảng kê tiền tang vật ngày 23/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Mai Ngọc N, Nguyễn Văn Q, Giáp Huy P và Vũ Đức T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- UBND phường T, UB-QN;
- UBND phường Y, UB-QN;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng